

Số: 4574 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính  
nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;*

*Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4603/STC-VP ngày 20 tháng 12 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố 03 thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành

phổ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT TH-CB, P.HC-TC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, K17, KSTT<sup>(C)</sup>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CỦA CÁC CƠ QUAN**  
**HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
(Ban hành theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        /        /2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

| <b>STT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                                                | <b>Cơ quan thực hiện</b>                                                                                     |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                                                                             |
| 2          | Trang bị máy móc, thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức                                                                         | Cơ quan, đơn vị của Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng ký trang bị máy móc, thiết bị làm việc |
| 3          | Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư                                                    | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                                                                             |
|            | <b>Tổng cộng: 03 TTHC</b>                                                                                                                    |                                                                                                              |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC NỘI BỘ**

**1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài**

### **1.1 Trình tự thực hiện**

Thủ trưởng cơ quan Việt Nam ở nước ngoài lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ đang quản lý, sử dụng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để:

a) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt đối với phương án bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

b) Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không thuộc quy định tại điểm a khoản này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

**1.2 Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

### **1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Văn bản đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài;
- Hồ sơ pháp lý có liên quan.

### **1.4 Thời hạn giải quyết:** không quy định.

**1.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, đơn vị, quản lý, sử dụng nhà, đất.

### **1.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: các cơ quan, đơn vị liên quan.

**1.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

### **1.8 Phí, Lệ phí:** Không quy định

### **1.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

### **1.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

### **1.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

## **2. Trang bị máy móc, thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Phòng/ban chuyên môn trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã xác định nhu cầu máy móc, thiết bị cần thiết cho công việc; lập kế hoạch chi tiết về việc trang bị, bao gồm danh sách thiết bị, số lượng, và dự toán chi phí.

- Phòng/ban chuyên môn trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã trình thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định phê duyệt trang bị máy móc, thiết bị làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo thẩm quyền được phân công.

### **2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Quyết định giao dự toán mua sắm

- Văn bản được thủ trưởng đơn vị phê duyệt cho trang bị máy móc, thiết bị làm việc.

- Văn bản đề nghị trang bị máy móc, thiết bị làm việc.

### **2.4. Thời hạn giải quyết:** không quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng ký trang bị máy móc, thiết bị làm việc

**2.6. Cơ quan giải quyết TTHC:** Cơ quan, đơn vị của Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng ký trang bị máy móc, thiết bị làm việc.

**2.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản quyết định việc mua sắm của thủ trưởng đơn vị cho trang bị máy móc, thiết bị làm việc.

### **2.8. Phí, lệ phí (Nếu có):** Không có

### **2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không có

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Nếu có):** Không có

### **2.11. Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

### **3. Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư**

#### **3.1 Trình tự thực hiện**

- Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công lập 01 bộ hồ sơ đề nghị sử dụng tài sản công hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, gửi cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh này xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sử dụng tài sản công hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị sử dụng tài sản công hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư không phù hợp.

**3.2 Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ qua Hệ thống phần mềm văn phòng điện tử (idesk).

#### **3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản (trong đó nêu rõ sự cần thiết, thời hạn, tính khả thi, phương án sử dụng tài sản công tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư): 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính.

- Danh mục tài sản (chủng loại, số lượng, diện tích; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán): 01 bản chính.

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

**3.4 Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

**3.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị, tổ chức có nhu cầu sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

#### **3.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

**3.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư hoặc văn bản hồi đáp.

**3.8 Phí, Lệ phí:** Không quy định

**3.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**3.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

### **3.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

---